

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vương
2. Ông Lê Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1985 tại Bình Phước; tên gọi khác: Đ Kha, Út.

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố z (cũ), nay là tổ 4, khu phố x, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K (đã chết), con bà Hoàng Thị T; Từ năm 2007 đến năm 2018 Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Bùi Thị Hoàng O, sinh năm 1985, có 02 con lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2012; bị cáo có 05 tiền án:

Bản án số: 87/HSST ngày 07/8/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/8/2003;

Bản án số: 79/HSPT ngày 06/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/11/2005;

Bản án số: 79/2007/HSST ngày 17/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long (Nay là TAND thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2009;

Bản án số: 147/2013/HSPT ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2016;

Bản án số: 71/2016/HSST ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2019;

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 09/01/2012 Chủ tịch UBND thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước ra quyết định số 51/QĐ-CT-UBND đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 13/01/2020, bị Công an thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC, bị cáo đã chấp hành đóng tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến ngày 09/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1981. Trú tại khu phố x, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2019, Nguyễn Đình Đ mượn xe mô tô Dream (không xác định biển số) của bạn gái tên Nhi (không rõ nhân thân, lai lịch), một mình điều khiển đi về nhà anh trai tên Nguyễn Ngọc N, ngụ tại khu phố x, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản để ăn cơm. Khi đến nhà anh N thấy đóng cửa cổng nhưng cửa nhà mở, Đ dựng xe ở ngoài, rồi trèo qua cổng vào nhà, nhìn thấy anh N đang nằm ngủ trên nền nhà ở phòng khách và thấy 02 chiếc điện thoại di động cảm ứng cùng bóp (ví đựng tiền) để trên bàn gỗ uống nước, cách chỗ anh N đang ngủ khoảng 0,8m. Lúc này Đ đi xuống nhà tắm để tắm rửa, rồi ăn cơm, sau đó lên phòng khách vẫn thấy anh N nằm ngủ, điện thoại và bóp vẫn để trên bàn nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại để chơi game. Sau đó Nam lấy 01 điện thoại Samsung Note 9, màu vàng gold của anh N rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Khoảng 19 giờ cùng ngày do không thấy điện thoại nên anh N điện thoại vào số sim 0983933646 của anh N thì Đ nghe máy, anh N nói “Mày lấy điện thoại của tao phải không”, Đ trả lời “Có”, anh N nói với Đ “Cầm điện thoại về cho tao” thì Đ tắt máy, không liên lạc với anh N nữa. Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 09 giờ sáng ngày 20/12/2019, Đ mang điện thoại di động Samsung, chiếm đoạt được của anh N đến phường An Lộc, thị xã Bình Long cầm cố cho Nguyễn Đại Huỳnh được số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, Đ đã tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi anh N có đơn trình báo cơ quan Công an, quá trình xác minh, truy xét ngày 17/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản mời Đ lên làm việc. Tại Cơ quan Công an, Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 91/KL-HĐĐGTTTHS ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 màu vàng đồng, bộ nhớ 128GB tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 19.465.000đ (mười chín triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 12 giờ ngày 19/12/2019, Nguyễn Đình Đ đã có hành vi lén lút, lợi dụng lúc anh Nguyễn Ngọc N đang ngủ để chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Note 9 trị giá 19.465.000đ đem đi cầm cố và lấy tiền tiêu xài.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản phù hợp với vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động giá trị 19.465.000đ của của bị cáo Nguyễn Đình Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 24/Ctr-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, có 05 tiền án chưa

được xóa án tích, hình phạt của bản án là tiền án sau cùng bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù được một thời gian ngắn nay lại tiếp tục phạm tội. Thể hiện Bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, không ăn năn hối cải, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung. Bị cáo có 02 tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” và “có tính chất chuyên nghiệp” bởi lẽ, tại Bản án số 71/2016/HSST ngày 07/11/2016, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Ngoài ra, xét về nhân thân của bị cáo, trong số những lần bị các Tòa án xét xử và chưa xét xử, bị cáo đã 5 lần bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sau khi chấp hành xong hình phạt tù tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện bị cáo lấy tài sản từ hành vi trộm cắp để phục vụ nhu cầu cuộc sống.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Đại Huynh nhận cầm cố điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có, nhưng Huynh không biết được tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc N đã nhận được số tiền 15 triệu đồng mà bị cáo Nguyễn Đình Đ bồi thường giá trị điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy J2 màu trắng, màn hình bị vỡ; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình Đ, số chứng minh: 28502918; Số tiền 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là tài sản của Nguyễn Đình Đ không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Đ.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ (Đ Kha, Út) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ (Đ Kha, Út) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

bị bắt tạm giam 08/7/2020, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến ngày 09/4/2020.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Đ: 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy J2 màu trắng, màn hình bị vỡ; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình Đ, số chứng minh: 28502918; Số tiền 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng được liệt kê theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005697 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương